

Phụ lục VI  
Appendix VI

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

(Issued with the Decision No. 21/QĐ-SGDVN on 21/12/2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

**TỔNG CÔNG TY SONADEZI**  
**SONADEZI COOPERATION**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**SONADEZI LONG THÀNH**  
**SONADEZI LONG THANH**  
**SHAREHOLDING CO.,**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

Số: 142./SZL-HĐQT

..., ngày 22 tháng 8 năm 2025  
..., day ... month ... year ...

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh  
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization:

**CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH**

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: SZL
- Địa chỉ/Address: KCN Long Thành, xã An Phước, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại liên hệ/Tel.: 02513 514 494 Fax: 02513 514 499
- E-mail: longthanhiz@szl.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành công bố thông tin Thông báo số 142./TB-SZL-HCNS ngày 22/8./2025 về việc thay đổi thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thông tin mẫu dấu Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành.

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed)



3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 22.../...8.../2025 tại đường dẫn <http://www.szl.com.vn>/This information was published on the company's website on 22.../...8.../2025. (date), as in the link ....

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/ Documents on disclosed information.

**Đại diện tổ chức**

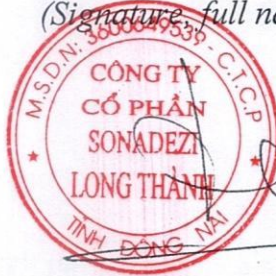
**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/ Person authorized to disclose inform.

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



**Phạm Anh Tuấn**





**TỔNG CÔNG TY SONADEZI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH**

Địa chỉ: KCN Long Thành,  
xã An Phước, tỉnh Đồng Nai.  
Việt Nam

Điện thoại: 0251.3514494/497.  
Email: longthanhiz@szl.com.vn  
Website: http://www.szl.com.vn

Số: ~~122~~ 122/122/TB-SZL-HCNS

An Phước, ngày 22 tháng 8 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Về việc thay đổi thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**  
**và thông tin mẫu dấu Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành**

Kính gửi:

- Quý Cổ đông;
- Tổng Công ty Sonadezi;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Quý Cơ quan, Khách hàng và Đối tác.

Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16/06/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025,

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành điều chỉnh lần 17, ngày 15/08/2025.

Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành thông báo đến Quý Cổ đông, Tổng Công ty Sonadezi, Hội đồng quản trị Công ty, Quý cơ quan, đơn vị, tổ chức, khách hàng và đối tác về việc thay đổi thông tin Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp và thông tin mẫu dấu của Công ty, cụ thể như sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau điều chỉnh: Đính kèm Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Mẫu dấu sau thay đổi:

| MẪU DẤU CŨ                                                                          | MẪU DẤU MỚI                                                                          |
|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |
| Thời gian hết hiệu lực: Kể từ ngày<br>22./08/2025                                   | Thời gian có hiệu lực: Kể từ ngày<br>22./08/2025                                     |

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCNS (taick)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Phạm Anh Tuấn



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 3600649539**

*Đăng ký lần đầu: ngày 18 tháng 08 năm 2003*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 17, ngày 15 tháng 08 năm 2025*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SONADEZI LONG THANH  
SHAREHOLDING COMPANY

Tên công ty viết tắt: SZL

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Khu công nghiệp Long Thành, Xã An Phước, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*

Điện thoại: 0251.3514494

Số Fax: 0251.3514499

Thư điện tử: longthanh@szl.com.vn

Website: www.szl.com.vn

**3. Vốn điều lệ: 291.148.400.000 đồng.**

*Bằng chữ: Hai trăm chín mươi một tỷ một trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 29.114.840

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ, chữ đệm và tên: PHẠM ANH TUẤN

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 19/01/1975

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 008075001291

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: 26A6, Khu phố 1, Khu dân cư An Bình, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



*Đỗ Quốc Thịnh*



Đồng Nai, ngày 15 tháng 08 năm 2025

Số:



71671/25

### GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH: Tỉnh Đồng Nai  
Địa chỉ trụ sở: 108 đường Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hoà,  
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251 885 0777 Số Fax: 0251 394 1718

Thư điện tử: dkkd.skhdtd@dongnai.gov.vn Website:

#### Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Mã số doanh nghiệp: 3600649539

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1   | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản. | 6820     |
| 2   | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                        | 5210     |
| 3   | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề<br>Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi giải trí.                                                                                                                       | 9321     |
| 4   | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                     | 4330     |
| 5   | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                                                                                                                                                                                  | 3600     |
| 6   | Tái chế phế liệu                                                                                                                                                                                                                   | 3830     |
| 7   | Thu gom rác thải độc hại                                                                                                                                                                                                           | 3812     |





| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 8   | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình công nghiệp và dân dụng.<br>Thiết kế xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng. Thiết kế xây dựng công trình kỹ thuật đô thị.<br>- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp.<br>- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu - đường bộ.<br>- Tư vấn quản lý dự án. Tư vấn lập, quản lý dự án đầu tư xây dựng.<br>- Giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.<br>(chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật) | 7110        |
| 9   | Thu gom rác thải không độc hại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3811        |
| 10  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4311        |
| 11  | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3900        |
| 12  | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7911        |
| 13  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4329        |
| 14  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Bán buôn xăng, dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4661        |
| 15  | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7920        |
| 16  | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3822        |
| 17  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Ngành nghề chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 6810(Chính) |
| 18  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4390        |
| 19  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4933        |
| 20  | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7020        |
| 21  | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện mặt trời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4321        |
| 22  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4312        |
| 23  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>: Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5510        |
| 24  | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3700        |
| 25  | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3821        |
| 26  | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4730        |
| 27  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4101        |
| 28  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4322        |
| 29  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4102        |
| 30  | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7912        |
| 31  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4211        |
| 32  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4299        |
| 33  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4212        |



| STT | Tên ngành                                                                                                                             | Mã ngành                                                     |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 34  | Xây dựng công trình điện                                                                                                              | 4221                                                         |
| 35  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                   | 4222                                                         |
| 36  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                    | 4223                                                         |
| 37  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                     | 4229                                                         |
| 38  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ<br>Chi tiết:<br>-Kinh doanh và đầu tư trạm sạc điện<br>-Bãi đậu xe            | 5225                                                         |
| 39  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ trạm sạc điện lưu động                                | 5229                                                         |
| 40  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                      | 5610                                                         |
| 41  | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                               | 5630                                                         |
| 42  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Dịch vụ rửa xe ô tô                                                       | 4520                                                         |
| 43  | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy<br>Chi tiết: Dịch vụ rửa xe máy                                                                   | 4542                                                         |
| 44  | Sản xuất điện<br>Chi tiết: Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời                                                                       | 3511                                                         |
| 45  | Truyền tải và phân phối điện                                                                                                          | 3512                                                         |
| 46  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị khác | 7730                                                         |
| 47  | (Doanh nghiệp phải thực hiện đúng những ngành nghề phù hợp quy hoạch trong Khu Công nghiệp Long Thành)                                | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |



**Thông tin đăng ký thuế:**

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế                                                                                                                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc):<br>Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): PHẠM ANH TUẤN<br>Điện thoại:                                                                              |
| 2   | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:<br>Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: PHẠM TRẦN HÙNG THỊNH<br>Điện thoại: 0933848040                                            |
| 3   | Địa chỉ nhận thông báo thuế:<br>Khu công nghiệp Long Thành, Xã An Phước, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam<br>Điện thoại: 0251.3514494<br>Fax: 0251.3514499<br>Email: longthanhiz@sonadezi.com.vn |
| 4   | Hình thức hạch toán: Hạch toán độc lập                                                                                                                                                  |



|   |                                                      |
|---|------------------------------------------------------|
| 5 | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12 |
| 6 | Tổng số lao động: 5                                  |

**Nơi nhận:**

-CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI  
LONG THÀNH. Địa chỉ: Khu công nghiệp  
Long Thành, Xã An Phước, Tỉnh Đồng  
Nai, Việt Nam

-.....;

- Lưu: Lê Anh Tuấn.....

**KT.TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



*Đỗ Quốc Thịnh*